SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
**TTYT GIỒNG RIỀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 939 /QĐ-TTYT

*Giồng Riềng, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023. được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Nghị định 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;*

*Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;*

*Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 3670/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật của Trung tâm Y tế Giồng Riềng;*

*Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTYT ngày 06/11/2026 về việc Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026;*

*Căn cứ báo cáo thẩm định số 17/BC-TTĐ ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Tổ thẩm định (Quyết định số 616/QĐ-TTYT ngày 5/8/2026) gói thầu Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026;*

*Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế Trung tâm Y tế Giồng Riềng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026, với nội dung chi tiết Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Khoa dược – Vật tư, thiết bị y tế, Tổ chuyên gia (theo Quyết định số 615/QĐ-TTYT ngày 5/8/2026) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo khả năng thanh toán khi gói thầu được thực hiện.

**Điều 3.** Các Khoa, Phòng trực thuộc Trung tâm Y tế Giồng Riềng, Tổ giúp việc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: VT, DVTTBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Hà Quốc Việt

# Phụ lục
# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
## DỰ TOÁN MUA SẮM: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số: 939 /QĐ-TTYT ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm Y tế Giồng Riềng | Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026 | Lựa chọn nhà thầu cung cấp Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) lần 2 chào giá trực tuyến rút gọn năm 2026 | **1.471.398.265** | Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao cho Trung tâm Y tế Giồng Riềng | Chào giá trực tuyến rút gọn | | 20 ngày | Quý IV năm 2026 | Đơn giá cố định | 12 tháng | Không |
| **Tổng giá gói thầu** | | **1.471.398.265 VND** *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng).* | | | | | | | | | | |

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHỤ LỤC
## MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ (VẬT TƯ Y TẾ) THEO HÌNH THỨC CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN RÚT GỌN LẦN 2 NĂM 2026
*(kèm theo Quyết định số 939/QĐ-TTYT ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)*

| STT | Mã nhóm theo TT 04/2017/TT-BYT (TT 24/2025/TT-BYT sửa đổi) | Tên thiết bị y tế (vật tư y tế) | Thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn chất lượng | ĐVT | Số lượng | Giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | N02.04.050 | Gạc cầm máu mũi | Làm bằng chất liệu PVA an toàn và mềm mại; độ thấm hút cao, có dây<br>- Duy trì môi trường ẩm ướt và thúc đẩy quá trình lành vết thương<br>- Không chứa chất xơ và không chứa latex, không gây tác dụng phụ.<br>- Kích thước:Chiều dài: 8 cm; Chiều rộng: 2 cm; Bề dày: 1 5 cm | CE, FDA | Miếng | 130 | 69,615 | 9,049,950 |
| 2 | N03.01.010 | Bơm cho ăn 50ml | Chất liệu nhựa, 50ml, không chứa độc tố DEHP. | ISO 13485 | Cái | 350 | 5,050 | 1,767,500 |
| 3 | N03.01.040 | Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml, đầu xoắn | Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện.<br>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) | ISO 13485 | Cái | 2,300 | 6,090 | 14,007,000 |
| 4 | N03.01.070 | Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml | Dung tích 5ml kèm kim 25G, Piston và xy lanh, đốc kim, nắp đậy đầu kim được làm bằng nhựa PP y tế, khử vô trùng . Thân kim được làm từ thép không gỉ có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Piton di chuyển dễ dàng trong xilanh | ISO 13485; CE | Cái | 160,000 | 831 | 132,960,000 |
| 5 | N03.01.070 | Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml | Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không chứa DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 26G x 1/2", 25G x 1", 25G x 5/8", 27G x 5/8". | ISO 13485; CE | Cái | 21,000 | 850 | 17,850,000 |
| 6 | N03.01.070 | Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml | Nhựa y tế nguyên sinh, xy lanh đầu côn lệch tâm, gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không chứa DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" | ISO 13485; CE | Cái | 27,000 | 1,900 | 51,300,000 |
| 7 | N03.01.070 | Bơm tiêm sử dụng một lần 3ml | Bơm tiêm nhựa liền kim xy lanh dung tích 3ml, cỡ kim 23G; 25G<br>Sản phẩm được tiệt trùng | ISO 13485; CE | Cái | 1,000 | 750 | 750,000 |
| 8 | N03.01.070 | Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml | Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1", 25G x 5/8". | ISO 13485; CE | Cái | 200,000 | 1,160 | 232,000,000 |
| 9 | N03.02.070 | Kim luồn tĩnh mạch thông thường các số | Hàng mới 100% - Được làm từ nhựa y tế nên thành ống (catheter) mỏng và đủ độ cứng cũng như độ đàn hồi. - Mũi kim thiết kế được cắt vát, sắc nhọn, giảm thiểu đau. - Cánh có góc và rãnh giúp luồn dễ dàng và cố định kim luồn trên người bệnh nhân. - Nắp kim có mã màu giúp dễ phân biệt kích cỡ. - Đốc kim thiết kế dễ thao tác khi kim luồn. - Buồng chứa máu trong suốt dễ quan sát giúp xác định chính xác vị trí catheter. - Tiệt trùng bằng khí EO, không độc, không gây sốt. | ISO 13485 | Cái | 24,000 | 4,725 | 113,400,000 |
| 10 | N03.02.080 | Kim tê nha 27G | Kim được làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn. Tiệt trùng bằng khí EO. Đường kính đầu kim 27G, chiều dài 21mm. | ISO 13485 | Cây | 12,000 | 2,625 | 31,500,000 |
| 11 | N03.05.030 | Bộ dây truyền máu | Bộ dây truyền máu ECO kim 18G<br>Tiệt trùng bằng khí EO | ISO 13485 | Bộ | 100 | 60,000 | 6,000,000 |
| 12 | N03.05.050 | Bộ dây truyền dịch dùng cho máy, loại tiêu chuẩn | Dây truyền thuốc phù hợp với máy truyền dịch loại infusomat. Chất liệu nhựa kết hợp silicone, không chứa phụ gia DEHP. Đường kính trong 3mm, đường kính ngoài :4.1mm, chiều dài:250cm. Tiệt trùng | ISO 13485 | Sợi | 25 | 55,251 | 1,381,275 |
| 13 | N03.06.030 | Găng tay khám bệnh các size | Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên (Latex) dẻo dai, có khả năng co giãn và chịu lực tốt. Lớp bột: Được phủ bột ngô biến tính đạt chuẩn dược phẩm bên trong và bên ngoài giúp dễ dàng đeo và tháo găng, hạn chế dính ẩm. Thường có các size phổ biến như Size S, Size M, Size L | ISO 13458 | Đôi | 120,000 | 1,722 | 206,640,000 |
| 14 | N04.01.040 | Ống nội khí quản các số | Ống nội khí quản có bóng chèn các số Được làm từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt, mềm mại và mịn màng/Có bóng, bóng thể tích lớn giúp bịt kín thành khí quản, được thiết kế để sử dụng trong quá trình thở máy ngắn hạn và dài hạn và các thủ thuật phẫu thuật thường quy | ISO 13485 | Cái | 600 | 23,000 | 13,800,000 |
| 15 | N04.02.050 | Ống hút điều kinh các số | Ống hút điều kinh dùng hút thai trong sản khoa Kích cỡ: Số 4,5,6 | ISO 13485 | Cái | 500 | 4,200 | 2,100,000 |
| 16 | N04.02.070 | Ống hút dịch phẫu thuật | Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế. Đường kính ngoài ống: 7.7/9.9/10.5 mm. Đường kính trong ống: 5/6.3/7.7 mm. Chiều dài ống 2000mm, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Đặc tính kỹ thuật: Dùng hút dịch trong phẫu thuật. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao không bị bóp méo. | ISO 13485; FDA | Cái | 3,090 | 17,850 | 55,156,500 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | N04.03.030 | Dây Oxy hai nhánh các cỡ | Chất liệu nhựa PVC y tế, Ống dây mềm, chống vặn xoắn. lòng ống có khía chống gập. Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng | ISO 13458 | Bộ | 1,800 | 6,000 | 10,800,000 |
| 18 | N04.03.090 | Dây nối bơm tiêm điện | Chất liệu: Nhựa PVC và PP chuyên dụng trong y tế, mềm dẻo, có độ bền cao và thiết kế ống chống xoắn.<br>Chiều dài phổ biến: Thường có các loại 75cm hoặc 140cm.<br>Tiêu chuẩn vô trùng: Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (EO), an toàn tuyệt đối khi tiếp xúc với máu và dịch thuốc.<br>Quy cách đóng gói: Đóng gói từng sợi trong túi vô trùng hoặc hộp theo nhà phân phối | ISO 13458 | Cái | 2,500 | 7,000 | 17,500,000 |
| 19 | N05.02.030 | Chỉ không tan tổng hợp nylon đơn sợi số 6/0 | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde | ISO; CE | Tép | 48 | 40,000 | 1,920,000 |
| 20 | N05.02.030 | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 8/0 | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 8/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả | ISO; CE | Tép | 60 | 72,500 | 4,350,000 |
| 21 | N05.02.030 | Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 8/0 | Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Số 8/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả | ISO; CE | Tép | 60 | 188,000 | 11,280,000 |
| 22 | N05.02.030 | Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên | Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c - Vật liệu: Kim thép 302 - Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả | ISO 13458 | Tép | 1,700 | 19,500 | 33,150,000 |
| 23 | N05.02.050 | Chỉ tan chậm tự nhiên | Chỉ tan chậm tự nhiên số 2/0, dài khoản 75 cm, kim tròn 1/2c, Kim thép 302Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói bằng giấy tiệt trùng, độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả | ISO 13458 | Tép | 580 | 32,800 | 19,024,000 |
| 24 | N05.02.090 | Chỉ tan tổng hợp polyglactyl(Vicryl 4/0) | Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi polyglactin và Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn số 4/0 dài khoảng 70cm, kim tròn . Lực căng giữ vết thương >65% sau 14 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. | ISO 13485; FDA | Tép | 30 | 128,683 | 3,860,490 |
| 25 | N05.02.090 | Chỉ tan tổng hợp polyglactyl (Vicryl 8/0) | Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi polyglactin và Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn số 8/0 dài khoảng 30cm, kim tròn . Lực căng giữ vết thương >65% sau 14 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. | ISO 13485; FDA | Tép | 60 | 250,000 | 15,000,000 |
| 26 | N05.03.040 | Dao đốt điện | Tay dao đốt điện dùng trong phẫu thuật | ISO 13485 | Cái | 400 | 42,000 | 16,800,000 |
| 27 | N07.05.020 | Ống thông tiểu 2 nhánh các số | Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su tráng silicone<br>- Chất liệu: cao su thiên nhiên có phủ silicone, thành ống dày chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, bóng cân đối có 2 nhánh, không có chất DEHP<br>- Kích cỡ: 12 - 30Fr,<br>- Đầu ống trơn, bo tròn, không sắt cạnh, có trên 2 lỗ dẫn lưu dịch<br>- Đường kính: 4.0 - 10mm, dài 40-42cm, thể tích bóng chèn 30mL<br>- Tiệt khuẩn<br>- Yêu cầu khi sử dụng: không rò rỉ khi bơm dịch hoặc khí. Bơm và rút dịch nhẹ nhàng | ISO 13485, CE | Cái | 1,300 | 16,800 | 21,840,000 |
| 28 | N08.00.250 | Miếng dán Điện cực tim | Điện cực hình tròn vật liệu xốp bảo vệ điện cực và gel từ các chất tẩy tửa phẫu thuật Gel rắn dính nhanh chóng và giúp ghi tín hiệu tốt trên bề mặt da . Tất cả điện cực đều có lớp tiếp xúc chất lượng cao Ag/AgCL. | ISO 13458 | Cái | 3,500 | 1,875 | 6,562,500 |
| 29 | N08.00.310 | Mask thở oxy có túi các loại, các cỡ | Chất liệu: Nhựa PVC y tế cao cấp, mềm mại, không gây kích ứng da và an toàn cho người sử dụng.<br>Thiết kế: Kèm túi dự trữ oxy thông minh giúp chứa lượng oxy dự phòng, kẹp mũi kim loại dễ điều chỉnh ôm khít sống mũi, và dây thun đàn hồi cố định chắc chắn.<br>Phụ kiện đi kèm: Ống dẫn khí oxy dài khoảng 2 mét.<br>Quy cách đóng gói: Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái, đảm bảo vệ sinh y tế.<br>Kích thước (Size): Có đầy đủ các size cho trẻ em (S, M) và người lớn (L, XL) tùy theo thể trạng người bệnh. | ISO 13458 | Cái | 150 | 21,000 | 3,150,000 |
| 30 | N08.00.310 | Bộ dây và mask khí dung các cỡ dùng 1 lần | Được làm từ chất liệu nhựa PVC. - Kẹp mũi điều chỉnh được. - Mask với 2 dây đeo đàn hồi và ống dài 2m. - Size có sẵn: XS, S, M, L, XL. - Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi. | ISO 13458 | Cái | 2,050 | 21,500 | 44,075,000 |
| 31 | | Gel siêu âm | Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. gần như vô trùng nên không phát hiện vi khuẩn Staphyloccus), không gây mẫn cảm hoặc rát da | ISO 13485 | Can 5 lít | 60 | 135,000 | 8,100,000 |
| 32 | | Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp trắng, có nhãn | Kích thước 12x75. Nhựa PS trắng trong không nắp - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. | ISO 13485 | Ống | 10,000 | 715 | 7,150,000 |
| 33 | | Ống xét nghiệm huyết học(EDTA) | Ống nghiệm nhựa PP dùng trong xét nghiệm huyết học (Công thức máu, xét nghiệm HbA1c...), độ pH trung tính. Kích thước khoảng Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa<br>- Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), nhãn ống có vạch chỉ thể tích. | ISO 13485 | Ống | 43,000 | 945 | 40,635,000 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | | Ống xét nghiệm sinh hoá(HEPARIN) | Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống ≥ 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ ($Na^+$, $K^+$, $Cl^+$...trừ $Li^+$), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ ≥ 6000 vòng/phút | ISO 13485; CE | Ống | 70,000 | 900 | 63,000,000 |
| 35 | | Kim hậu cầu | Kích thước kim 26G x 1.1/2 | ISO 13485 | Cái | 250 | 743 | 185,750 |
| 36 | | Ống nghiệm Citrate( xét nghiệm đông máu) | Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE . Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút | ISO 13485; CE | Ống | 5,000 | 777 | 3,885,000 |
| 37 | | Povidin iod 4% | Povidin iod 4%. Dung dịch sát khuẩn chứa Povidon iod nồng độ 4%, được dùng để sát trùng vết thương nhỏ, vết cắt, vết trầy xước và vết bỏng. Chai 500ml | ISO 13485 | Chai | 260 | 98,175 | 25,525,500 |
| 38 | | Bộ đón bé chào đời | Bộ đón bé bao gồm:<br>- 1 x Áo chất liệu vải thun cotton mềm mại kích thước 30x25cm, dài tay: 15cm, có 6 dây cột, có viền 0,5cm<br>- 1 x Mũ chất liệu vải thun cotton mềm mại kích thước 17x15cm, có viền<br>- 1 x Tã chất liệu vải thun cotton mềm mại, hình thang ngang phía sau 30cm, phía trước 16cm, cao 32cm, viền 0,5cm<br>- 2 x Bao tay chất liệu vải thun cotton mềm mại, lớp ba dài, tạo độ chắc chắn, không dễ tuộc ra<br>- 2 x Bao chân chất liệu vải thun cotton mềm mại, lớp ba dài, tạo độ chắc chắn, không dễ tuộc ra<br>- 1 x Khăn lông quấn bé: Có thêu logo Bệnh viện, cotton mềm mại, không gây kích ứng da, thấm hút tốt. Kích thước 60x120cm (± 5cm), khăn nặng ≥ 240g.<br>- 1 x Khăn lau bé chất liệu vải mùng 4 lớp. Kích thước 60x80cm (± 5cm)<br>- 2 x Khăn sữa cotton 4 lớp. Kích thước: 25x25cm (± 3cm)<br>- 1 x Tấm trải nylong chất liệu PE trong. Kích thước 60x120cm (± 3cm).<br>- 1 x Tấm lót sản. Kích thước 45x60cm (± 3cm)<br>- 1 x Tã dán cho mẹ: siêu thấm, vách chống trào kép mềm mại với làn da<br>Tiệt trùng bằng khí EO | ISO 13485 | Bộ | 800 | 262,500 | 210,000,000 |
| 39 | | Bao dây cần đốt | Tiệt trùng bằng khí O.E - khí Oxide Ethylene. | ISO 13485 | Cái | 1,200 | 10,800 | 12,960,000 |
| 40 | | Tấm lót sản khoa dùng một lần | Kích thước 40*60cm | ISO 13458 | Tấm | 300 | 3,276 | 982,800 |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | **1,471,398,265** |

**GIÁM ĐỐC**

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Hà Quốc Việt